TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày 21 - 8 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Bá.
Các Hội thẩm nhân dân:
1) Ông Dương Minh Ngọc.
2) Bà Phan Thị Thanh Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Thức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn L, sinh ngày 30/10/2000, tại Quảng Nam. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Khối 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Nguyễn C (chết) và bà Hồ Thị H, sinh năm 1968. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại bản án số 91/2023/HS-ST ngày 01/12/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "*Cố ý gây thương tích*".

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, chuyển sang tạm giam từ ngày 11/4/2024 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trịnh Văn H** – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào trưa ngày 11/4/2024, Nguyễn L lấy 01 gói nilong, bên trong có chứa ma túy bỏ vào trong quần lót màu xám đi tìm chỗ để sử dụng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/4/2024, một người bạn tên Sỹ gọi cho Lợi nhờ mua giúp 05 hộp cơm để ăn trưa. Nguyễn L đang đi bộ đến thì gặp Hồ Ngọc Thiên điều khiển xe máy nên Lợi nhờ Thiên chở đến Nhà nghỉ Thành Tiến thuộc thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành để gặp Sỹ lấy tiền đi mua cơm. Khi đến nơi, Lợi gọi Sỹ ra để lấy tiền đi mua cơm, lúc Sỹ đi ra, Lợi nói Sỹ cho Lợi mượn 1.000.000 đồng. Sỹ đi vào phòng để lấy tiền thì Nguyễn L bị lực lượng Công an huyện Núi Thành kết hợp Công an xã Tam Nghĩa

kiểm tra, bắt quả tang về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và thu giữ tang vật liên quan. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn L tại Khối 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam, Công an thu giữ trong lỗ gạch ở dưới tủ lạnh trong phòng ngủ có 01 đoạn ống nhựa màu trắng, khèn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi vấn là chất ma tuý; trên mặt loa để ở góc phòng ngủ có 01 gói nilong bị cắt một đầu, bên trong có chứa một số hạt li ti, nghi vấn là chất ma tuý.

Tiến hành điều tra, lấy lời khai Nguyễn L thừa nhận: Vào ngày 10/4/2024, Nguyễn L vào Dốc Sỏi thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gặp một người tên "Bờm" mua 200.000 đồng ma tuý đá bỏ trong 01 đoạn ống nhựa khèn kín hai đầu và 01 túi nilong bên trong có ma túy đá. Nguyễn L mang về cất vào lỗ gạch ở dưới tủ lạnh trong phòng ngủ của Lợi tại Khối 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam nhằm mục đích sử dụng. Đối với 01 gói nilong bị cắt một đầu, trước ngày bị bắt khoảng 10 ngày, Lợi mua của một người ở Đà Nẵng với giá 200.000 đồng, mang về nhà sử dụng một mình, sau khi sử dụng hết thì bỏ lên đầu mặt loa.

Tại Bản kết luận giám định số: 228/KL-KTHS ngày 17/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Các mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định (các mẫu ký hiệu A1, A3) là ma tuý, loại Methaphetamin: Mẫu A1 gửi giám định có khối lượng 0,140gam; Mẫu A3 gửi giám định có khối lượng 0,068gam; Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 gói nilong không màu gửi giám định (mẫu ký hiệu A2) là ma tuý loại Methaphetamin. Do lượng mẫu bám dính trên vật mang (gói nilong) quá ít nên không thể xác định được khối lượng của mẫu vật.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS- NT ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn L từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 91/2023/HS-ST ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của cả 02 bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 11/4/2024.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tuyên tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật 01 (một) phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam số 228/PC09, đóng giáp lai 09 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự hoàn trả sau quá trình giám định.

Người bào chữa cho bị cáo là Ông Trịnh Văn Hoàng phát biểu quan điểm: Thống nhất với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tuy nhiên, xét rằng bị cáo thuộc đối tượng khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp hằng tháng, hoàn cảnh gia đình khó khăn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn L thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp lập ngày 11/4/2024 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 11/4/2024, Cơ quan có thẩm quyền phát hiện bị cáo Nguyễn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở trong người và ở nơi ở của bị cáo, nhằm mục đích sử dụng. Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam xác định: Các mẫu gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tổng cộng là 0,208 gam. Do đó, Cáo trạng số: 67/CT-VKS-NT ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo có đủ nhận thức để biết được tác hại của ma túy và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song, bị cáo đã bất chấp pháp luật tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu nghiện hút của bản thân. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật Hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo là người khuyết tật nặng; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự với Nhà nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, ngày 01/12/2023 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án (01/12/2023) nhưng trong thời gian thử thách án treo bị cáo lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn L phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 91/2023/HS-ST ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã tuyên phạt đối với bị cáo và tổng hợp với hình phạt của bị cáo trong lần phạm tội này theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra,. Cơ quan Công an đã thu giữ các đồ vật sau: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu xanh, ốp lưng bằng nhựa, số sim: 0867.334.227; 01 gói nilong bên trong có tinh thể màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu trắng, khèn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 gói nilong bị cắt một đầu, bên trong có chứa một số hạt li ti màu trắng. Sau khi gửi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn trả 01 (một) phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam số 228/PC09, đóng giáp lai 09 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận định: Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu xanh, ốp lưng bằng nhựa, số sim: 0867.334.227 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát ra Quyết định trả lại cho bị cáo là có căn cứ. Đối với 01 (một) phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam số 228/PC09, đóng giáp lai 09 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự hoàn trả sau giám định là tang vật của vụ án nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Những vấn đề có liên quan: Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn L, hiện chưa xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành tách ra, tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn L, Công an huyện Núi Thành đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn L phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn L 15 (*Mười lăm*) tháng tù.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 56; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), tổng hợp hình phạt 15 (*Mười lăm*) tháng tù của Bản án này với hình phạt 18 (*Mười tám*) tháng tù của Bản án số 91/2023/HS-ST ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam buộc bị cáo Nguyễn L phải chấp hành hình phạt chung là **33** (*Ba mươi ba*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 11 tháng 4 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tuyên tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật 01 (một) phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam số 228/PC09, đóng giáp lai 09 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự hoàn trả sau quá trình giám định (*Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS-NT ngày 22/7/2024*).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND tỉnh Quảng Nam*
- *VKSND huyện Núi Thành*
- *Công an huyện Núi Thành;*
- *Chi cục T.H.A dân sự Núi Thành;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Công Bá